TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST Ngày: 18-11-2021. V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Thành.

Ông Huỳnh Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 21/4 ấp M xã D, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 57A/9 ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà D có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử, bà Hồ Thị Mỹ D là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn H được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 10/6/2009.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Huỳnh Hồ Tấn H, sinh ngày 03/10/2009 và Huỳnh Hồ Khánh D, sinh ngày 24/01/2013, hiện 02 con chung

đang sống cùng ông H, khi ly hôn bà yêu cầu giữ nguyên tình trạng nuôi con chung như hiện nay là giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Huỳnh Văn H là bị đơn đã được triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị Mỹ D xin ly hôn với ông Huỳnh Văn H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết. Ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Văn H.

[2] Bà Hồ Thị Mỹ D và ông Huỳnh Văn H được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A huyện C, tỉnh Long An vào ngày 10/6/2009, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Hồ Thị Mỹ D và các chứng cứ nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà D, ông H đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông H. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của các đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với ông Huỳnh Văn H, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau 02 người con chung tên Huỳnh Hồ Tấn H, sinh ngày 03/10/2009 và Huỳnh Hồ Khánh D, sinh ngày 24/01/2013, hiện nay 02 con chung do ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà D yêu cầu giao ông H tiếp tục giữ nuôi 02 con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà D phù hợp với nguyện vọng của 02 người con chung của hai đương sự nên chấp nhận. Ông H vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, nên hiện nay bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi ông H có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Bà D có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà D khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D cam kết không có nợ chung.

[7] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Huỳnh Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, ông Huỳnh Văn H được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Huỳnh Hồ Tấn H, sinh ngày 03/10/2009 và Huỳnh Hồ Khánh D, sinh ngày 24/01/2013, đến tuổi trưởng thành. Bà Hồ Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000981 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái